TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 12- 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2071/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thu Th, sinh năm: 1971. Số CCCD: 096171003064, cấp ngày 20/8/2021. Địa chỉ cư trú: Khóm 30, phường T, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lý Văn S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khóm 30, phường T, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Cao Thị Thu Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Lý Văn S được gia đình tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán vào khoảng năm 1986 nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau ngày 30/7/2004 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số 02/2004), hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tuy nhiên bà vẫn cố gắng dung hòa để cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành. Thời gian khoảng 05 năm trở lại đây thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm là vào ngày 29/10/2025 sau khi ông S về dự lễ vu qui con gái thì giữa vợ chồng xảy ra cự cãi, ông S có hành vi bạo lực đánh và đốt quần áo của bà, sự việc bà có trình báo với Ban nhân dân khóm biết sự việc. Nay bà nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Lý Văn S.

Về con chung: Có 04 người con chung tên Lý Thúy Liên, sinh ngày 07/5/1989; Lý Thị Thúy Lam, sinh ngày 28/5/1991; Lý Thúy Châm, sinh ngày 10/02/2002; Lý Chí Lâm, sinh ngày 15/10/2003. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Lý Văn S, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông S đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông S vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lý Văn S đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông S xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số 02/2004) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Th yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà Th xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm tuy nhiên bà vẫn cố gắng dung hòa để cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành. Thời gian gần đây thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, những lần cự cãi thì ông S có hành vi bạo lực đe dọa và đánh bà. Hiện bà Th xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông S được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Để tạo điều kiện cho bà Th và ông S hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án triệu tập các đương sự đến Tòa án để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông S vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Th, không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, việc này cho thấy ông S cũng không có tha thiết, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Th kiên quyết xin ly hôn với ông S. Xét thấy, hôn nhân của bà Th với ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc xin ly hôn với ông S.

[4] Về con chung: Có 04 người con chung tên Lý Thúy Liên, sinh ngày 07/5/1989; Lý Thị Thúy Lam, sinh ngày 28/5/1991; Lý Thúy Châm, sinh ngày 10/02/2002; Lý Chí Lâm, sinh ngày 15/10/2003. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Th xác định không có. Ông S không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà Th.

[7] Về án phí: Bà Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Thu Th xin ly hôn với ông Lý Văn S.

2/ Về con chung: Có 04 người con chung tên Lý Thúy Liên, sinh ngày 07/5/1989; Lý Thị Thúy Lam, sinh ngày 28/5/1991; Lý Thúy Châm, sinh ngày 10/02/2002; Lý Chí Lâm, sinh ngày 15/10/2003. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Th khai không có nên không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Bà Cao Thị Thu Th phải chịu số tiền 300.000 đồng, ngày 01/10/2025, bà Th nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000760 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Bà Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Nhiêu

Nơi nhận:
- VKSND KV1- Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.